



Công tác bảo tồn đa dạng sinh học ở Vườn quốc gia Cát Bà trong bối cảnh mới

VŨ HỒNG VÂN

Vườn quốc gia Cát Bà

LÊ THU QUỲNH

Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững

Vườn quốc gia (VQG) Cát Bà được thành lập ngày 31/3/1986 theo Quyết định số 79-CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ), nằm trên địa giới hành chính 2 tỉnh (Hải Phòng và Quảng Ninh). Ngày 6/4/2004, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 333/QĐ-TTg về việc chuyển Vườn quốc gia (VQG) Cát Bà thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về TP. Hải Phòng quản lý. VQG là khu vực có giá trị đa dạng sinh học (ĐDSH) đặc biệt của Việt Nam, với hơn 4.000 loài sinh vật và nhiều hệ sinh thái (HST) quan trọng như rừng trên núi đá vôi, rạn san hô và thảm cỏ biển. Trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội (KT - XH), đặc biệt là gia tăng du lịch và tác động của biến đổi khí hậu, các HST tại Cát Bà đang chịu áp lực suy thoái rõ rệt. Tổng hợp dữ liệu giai đoạn 2014-2024 cho thấy, công tác tuần tra bảo vệ rừng, kiểm soát khai thác tài nguyên, cứu hộ động vật hoang dã và ứng dụng công nghệ đã góp phần duy trì ổn định sinh cảnh, song rạn san hô và cỏ biển vẫn suy giảm. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất giải pháp tăng cường thể chế, mở rộng giám sát công nghệ cao, phục hồi hệ sinh thái trọng điểm, thúc đẩy sinh kế bền vững và tăng cường hợp tác quốc tế nhằm đảm bảo bảo tồn hiệu quả trong giai đoạn tới.

1. GIÁ TRỊ ĐA DẠNG SINH HỌC TẠI VQG CÁT BÀ

Quần đảo Cát Bà là nơi hội tụ hệ thống các HST đặc trưng của vùng biển - đảo phía Bắc Việt Nam, bao gồm rừng trên núi đá vôi với diện tích khoảng 17.040 ha, rừng ngập mặn phân bố chủ yếu ở các vịnh kín, các thảm cỏ biển với 6 loài đã được ghi nhận, các rạn san hô có diện tích khảo sát khoảng 400 ha, cùng HST biển - ven bờ giàu dinh dưỡng. HST đa dạng này tạo điều kiện cho sự tồn tại của hơn 4.000 loài sinh vật, trong đó nhiều loài quý hiếm và đặc hữu như Sơn dương, Lan hài dốm, Bò khai và đặc biệt là Voọc Cát Bà. Đây là loài linh trưởng đặc hữu cực kỳ nguy cấp, nằm trong danh sách 25 loài linh trưởng bị đe dọa nhất thế giới, với số lượng quần thể hiện tại ước tính chỉ 75-80 cá thể, phân bố trong 6 nhóm chính trên đảo.

Số liệu thống kê đến năm 2024, VQG Cát Bà đã ghi nhận hơn 4.000 loài sinh vật, phản ánh mức độ ĐDSH đặc biệt cao của một quần đảo nhiệt đới gió mùa và sự hội tụ của nhiều kiểu HST khác nhau. Hệ thực vật của khu vực gồm 1.595 loài thực vật bậc cao, với nhiều loài đặc hữu gắn liền với sinh cảnh núi đá vôi như Lan hài dốm, Bò khai, Giảo cổ lam. Nền tảng thực vật phong phú này tạo ra cấu trúc sinh thái đặc trưng cho rừng trên núi đá vôi - một HST rất nhạy cảm trước biến động môi trường nhưng lại có giá trị bảo tồn cao.

Hệ động vật có xương sống trên cạn được xác định gồm 357 loài, trong đó có 63 loài thú, 209 loài chim, 58 loài bò sát và 27 loài lưỡng cư. Sự hiện diện của nhiều loài chim định cư và chim di cư theo mùa cho thấy vai trò quan trọng của Cát Bà như một “điểm dừng sinh thái” trong đường di cư Đông Á - Úc. Nhóm bò sát và lưỡng cư phong phú phản ánh tính chất nhiệt đới ẩm của quần đảo, đồng thời là chỉ số nhạy cảm đối với biến động khí hậu và chất lượng môi trường.

Ở môi trường biển, các khảo sát đã ghi nhận 177 loài san hô, 196 loài cá biển và 658 loài động vật đáy, thể hiện sự đa dạng của HST rạn và nền đáy mềm. Đặc biệt, thảm cỏ biển tại Cát Bà gồm 6 loài, trong đó *Halophila ovalis* đóng vai trò quan trọng đối với quá trình sinh sản, ươm dưỡng và cung cấp thức ăn cho sinh vật biển, bao gồm các loài cá rạn, giáp xác và rùa biển. Đây cũng là sinh cảnh có chức năng hấp thụ carbon (blue carbon) quan trọng đối với thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu (BĐKH) ven bờ.

Giá trị nổi bật nhất của Cát Bà là quần thể Voọc Cát Bà, loài đặc hữu toàn cầu và thuộc nhóm linh trưởng cực kỳ nguy cấp. Từ mức chỉ 40-50 cá thể vào năm 2000, quần thể này đã phục hồi lên khoảng 75-80 cá thể vào giai đoạn 2023-2024, phân bố trong 6 nhóm sinh cảnh riêng biệt. Mặc dù có xu hướng tăng, quần thể vẫn đối mặt với nguy cơ dài hạn do sự chia cắt sinh cảnh, thiếu kết nối quần thể, sự xáo trộn do hoạt động du lịch leo núi - tham quan, và những biến động khí hậu ảnh hưởng đến nguồn thức ăn tự nhiên. Các nghiên cứu gần đây cũng chỉ ra tính đa dạng di truyền của loài thấp, làm tăng tính dễ tổn thương trước các thay đổi môi trường.



Các loài sinh vật, đặc hữu VQG Cát Bà

Số liệu thống kê rạn san hô tại Cát Bà cho thấy, diện tích rạn san hô có khoảng 400 ha, với độ phủ san hô cứng trung bình dao động 18-30%. Một số khu vực, đặc biệt ở gần các tuyến giao thông thủy và điểm du lịch, ghi nhận mức suy thoái 20-40% do ảnh hưởng của đục nước, neo đậu tàu thuyền, ô nhiễm hữu cơ và các đợt tẩy trắng liên quan đến BĐKH. Sự suy giảm rạn san hô kéo theo sự mất mát sinh cảnh của các loài cá rạn, động vật thân mềm, giáp xác và làm giảm khả năng duy trì nguồn lợi thủy sản địa phương.

Những dữ liệu trên khẳng định Cát Bà không chỉ là một điểm nóng về ĐDSH của Việt Nam mà còn là khu vực có vai trò chiến lược trong bảo tồn các HST đặc hữu và dễ tổn thương. Đồng thời, chúng cho thấy sự cần thiết của các biện pháp phục hồi, quản lý thích ứng và giám sát lâu dài nhằm duy trì giá trị sinh thái và bền vững của quần đảo trong bối cảnh BĐKH và áp lực phát triển KT-XH ngày càng gia tăng.

Sự phát triển KT- XH nhanh chóng, đặc biệt là sự bùng nổ du lịch trong thập kỷ gần đây, đang tạo ra sức ép lớn lên tài nguyên môi trường tại Cát Bà. Lượng khách du lịch tăng từ 2,1 triệu lượt năm 2015 lên 5,2 triệu lượt năm 2023, dẫn đến gia tăng đáng kể lượng rác thải sinh hoạt (ước tính 4.000 - 6.000 tấn/năm) và rác thải nhựa trôi nổi trên biển (khoảng 60-80 tấn mùa cao điểm). Sự gia tăng hoạt động giao thông thủy, dịch vụ du lịch và nuôi trồng thủy sản cũng gây xáo trộn sinh cảnh, làm gia tăng áp lực lên các rạn san hô và thảm cỏ biển vốn rất nhạy cảm.

BĐKH đang trở thành mối đe dọa ngày càng rõ rệt đối với HST Cát Bà. Mức nước biển khu vực vịnh Bắc bộ tăng trung bình 3,4 mm/năm, làm suy giảm diện tích rừng ngập mặn và thay đổi cấu trúc hệ sinh thái ven bờ. Nhiệt độ nước biển tăng đã gây ra ba đợt tẩy trắng san hô lớn vào các năm 2014, 2019 và 2023, khiến độ phủ san hô tại nhiều khu vực suy giảm 20 - 40%. Những tác động cộng hưởng này đang làm giảm khả năng phục hồi tự nhiên của các HST biển.

Trong bối cảnh đó, việc đánh giá một cách hệ thống hiện trạng ĐDSH, xác định các nguy cơ suy thoái và đề xuất các giải pháp bảo tồn phù hợp với điều kiện phát triển KT- XH mới là yêu cầu cấp thiết nhằm đảm bảo sự ổn định, bền vững của HST Cát Bà và giá trị của Di sản thiên nhiên thế giới.

Về hoạt động bảo vệ rừng và tài nguyên, trong giai đoạn gần đây, công tác bảo vệ rừng và tài nguyên thiên nhiên tại VQG Cát Bà được triển khai đồng bộ và thường xuyên, góp phần quan trọng trong việc duy trì ổn định các hệ sinh thái rừng và biển. Trung bình mỗi năm, VQG tổ chức 2.600-2.800 lượt tuần tra, kiểm tra, bao gồm tuần tra đường bộ, đường rừng, tuyến biển và các khu vực có nguy cơ khai thác trái phép. Bên cạnh đó, lực lượng kiểm lâm và cán bộ bảo tồn đã xử lý từ 70-90 vụ vi phạm liên quan đến xâm hại tài nguyên rừng, khai thác thủy sản trái phép, săn bắt buôn bán động vật hoang dã và các hành vi gây tác động đến cảnh quan sinh thái.

Một trong những kết quả nổi bật là việc gỡ bỏ 1.100-1.500 bẫy thú mỗi năm tại các khu vực trọng điểm như



rừng Kim Giao, khu vực Trung Trang - Gia Luận, các thung lũng rừng đá vôi và các điểm giáp ranh với cộng đồng dân cư. Việc kiểm soát bẫy thú không chỉ giúp giảm thiểu nguy cơ săn bắt trái phép mà còn tạo điều kiện phục hồi cho các loài thú quý như Voọc Cát Bà, Sơn dương và nhiều loài chim đặc hữu.

Ở môi trường biển, công tác kiểm soát hoạt động của tàu thuyền du lịch được tăng cường. Mỗi năm, VQG tiến hành kiểm tra 1.500-2.000 lượt phương tiện du lịch và phương tiện khai thác thủy sản nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định về hành trình, neo đậu, xả thải và bảo vệ rạn san hô. Việc quản lý chặt chẽ hoạt động trên biển góp phần giảm thiểu nguy cơ đụng chạm san hô, ô nhiễm dầu mỡ và chất thải nhựa tại các vịnh du lịch như Vạn Bội, Lan Hạ, Việt Hải.

Nhờ các biện pháp tuần tra, kiểm soát và tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng, công tác bảo vệ rừng tại Cát Bà đã có chuyển biến tích cực, đặc biệt là trong việc hạn chế phá rừng và khai thác lâm sản trái phép. Thực tế cho thấy không ghi nhận các vụ phá rừng lớn trong nhiều năm gần đây, đường biên rừng và diện tích rừng tự nhiên được duy trì ổn định. Điều này góp phần bảo vệ hiệu quả sinh cảnh của nhiều loài động - thực vật quý hiếm và duy trì tính toàn vẹn của HST núi đá vôi đặc thù tại Cát Bà.

Về công tác cứu hộ, bảo tồn và tái thả động vật hoang dã, từ năm 2018 đến 2024, VQG Cát Bà đã tiếp nhận và cứu hộ 145 cá thể động vật hoang dã, trong đó 80% được tái thả trở lại tự nhiên sau khi chăm sóc phục hồi. Các loài được cứu hộ chủ yếu bao gồm rùa biển (vích, đồi mồi), các loài rùa cạn, mèo rừng, cây vôi, trăn và nhiều loài chim bản địa. Đáng chú ý, đã có 4 chiến dịch cứu hộ - tái thả rùa biển được thực hiện, góp phần duy trì quần thể tự nhiên và nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn động vật nguy cấp. Hoạt động cứu hộ kết hợp với tuyên truyền cộng đồng, kiểm soát thị trường và tăng cường tuần tra đã giúp hạn chế đáng kể tình trạng nuôi nhốt, săn bắt và buôn bán động vật hoang dã trong khu vực.

Bên cạnh đó, VQG Cát Bà đẩy mạnh chương trình tuyên truyền - giáo dục cộng đồng, tiếp cận trung bình 15.000 lượt người dân và du khách mỗi năm, tập trung vào thông điệp không tiêu thụ, buôn bán hoặc nuôi nhốt động vật hoang dã. Công tác tuần tra và kiểm soát được tăng cường với hơn 300 lượt tuần tra hỗn hợp mỗi năm, giúp giảm khoảng 40% số vụ vi phạm liên quan đến săn bắt và buôn bán động vật hoang dã so với giai đoạn 2015-2018.

Công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ cũng được VQG đẩy mạnh. Giai đoạn 2017-2023, VQG Cát Bà đã triển khai 28 đề tài khoa học cấp cơ sở và 8 đề tài cấp thành phố/Trung ương, tập trung

vào các lĩnh vực như bảo tồn Voọc Cát Bà, phục hồi rạn san hô, đánh giá biến đổi khí hậu, nghiên cứu chim di cư và quản lý HST rừng đá vôi.

Về ứng dụng công nghệ, VQG đã sử dụng hơn 30 camera bẫy ảnh phục vụ giám sát động vật hoang dã, triển khai hệ thống UAV trong giám sát cháy rừng, theo dõi rạn san hô và kiểm tra hoạt động tàu thuyền. Bên cạnh đó, việc xây dựng cơ sở dữ liệu GIS với hơn 5.000 điểm dữ liệu sinh học cho phép theo dõi biến động hệ sinh thái theo thời gian. Một số nghiên cứu đang thử nghiệm trí tuệ nhân tạo (AI) để nhận diện cá thể Voọc Cát Bà nhằm hỗ trợ theo dõi quần thể và quản lý sinh cảnh. Các kết quả nghiên cứu này đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp dữ liệu khoa học phục vụ hoạch định chính sách bảo tồn dựa trên bằng chứng.

2. NHỮNG THÁCH THỨC TRONG BỐI CẢNH MỚI

Mặc dù, đạt nhiều kết quả tích cực, công tác bảo tồn tại Cát Bà vẫn đối mặt với nhiều thách thức. Sự phát triển KT- XH nhanh chóng, đặc biệt là sự bùng nổ du lịch trong thập kỷ gần đây, đang tạo ra sức ép lớn lên tài nguyên môi trường tại Cát Bà. Lượng khách du lịch tăng từ 2,1 triệu lượt năm 2015 lên 5,2 triệu lượt năm 2023, dẫn đến gia tăng đáng kể lượng rác thải sinh hoạt (ước tính 4.000 - 6.000 tấn/năm) và rác thải nhựa trôi nổi trên biển (khoảng 60-80 tấn mùa cao điểm). Trong môi trường biển, rác thải nhựa và chất thải hữu cơ từ nuôi trồng thủy sản tiếp tục là vấn đề đáng quan ngại, làm suy giảm chất lượng nước và ảnh hưởng trực tiếp đến rạn san hô, cỏ biển. Sự gia tăng hoạt động giao thông thủy, dịch vụ du lịch và nuôi trồng thủy sản cũng gây xáo trộn sinh cảnh, làm gia tăng áp lực lên các rạn san hô và thảm cỏ biển vốn rất nhạy cảm.

BĐKH đang trở thành mối đe dọa ngày càng rõ rệt đối với HST Cát Bà. Mực nước biển khu vực vịnh Bắc bộ tăng trung bình 3,4 mm/năm, làm suy giảm diện tích rừng ngập mặn và thay đổi cấu trúc hệ sinh thái ven bờ. Nhiệt độ nước biển tăng đã gây ra ba đợt tẩy trắng san hô lớn vào các năm 2014, 2019 và 2023, khiến độ phủ san hô tại nhiều khu vực suy giảm 20 - 40%. Những tác động cộng hưởng này đang làm giảm khả năng phục hồi tự nhiên của các HST biển. Ngoài ra, hoạt động khai thác thủy sản quá mức, đặc biệt là nghề lưới kéo và nghề lặn bắt hải sản, gây suy giảm trữ lượng nhiều loài kinh tế quan trọng. Mặt khác, nguồn lực hạn chế, bao gồm nhân lực chuyên môn, trang thiết bị giám sát và kinh phí dành cho bảo tồn, vẫn là rào cản lớn trong việc triển khai các chương trình bảo tồn dài hạn.

Trong bối cảnh đó, việc đánh giá một cách hệ thống hiện trạng ĐDSH, xác định các nguy cơ suy thoái và đề xuất các giải pháp bảo tồn phù hợp với điều kiện phát



triển KT- XH mới là yêu cầu cấp thiết nhằm đảm bảo sự ổn định, bền vững của HST Cát Bà và giá trị của Di sản thiên nhiên thế giới.

3. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế và tăng cường nguồn lực cho bảo tồn

Việc bảo tồn ĐDSH tại Cát Bà cần được đặt trong khung thể chế đặc thù của khu Di sản thiên nhiên thế giới. Do đó, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy hoạch và phân vùng chức năng, bao gồm khu vực bảo vệ nghiêm ngặt, khu phục hồi sinh thái và khu dịch vụ - hành chính, nhằm đảm bảo hài hòa giữa bảo tồn và phát triển KT - XH; Tăng cường đầu tư tài chính ổn định cho hoạt động bảo tồn thông qua nguồn ngân sách Nhà nước, cơ chế chi trả dịch vụ môi trường rừng (PFES), quỹ bảo tồn doanh nghiệp và hỗ trợ quốc tế; Nâng cao năng lực cho lực lượng bảo tồn, bao gồm đào tạo chuyên môn, đầu tư trang thiết bị tuần tra, phương tiện giám sát biển và hạ tầng dữ liệu.

Thứ hai, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ trong giám sát và quản lý

Việc sử dụng công nghệ hiện đại đóng vai trò quan trọng trong quản lý tài nguyên tại khu vực có địa hình phức tạp như Cát Bà. Các giải pháp đề xuất gồm: Mở rộng hệ thống bẫy ảnh, camera tự động và UAV, phục vụ giám sát liên tục động vật hoang dã, tình trạng rừng, rạn san hô và hoạt động tàu thuyền; Ứng dụng AI trong nhận diện cá thể Voọc Cát Bà, phân tích biến động quần thể và xây dựng bản đồ phân bố sinh cảnh quan trọng; Phát triển cơ sở dữ liệu GIS mở, lưu trữ và tích hợp dữ liệu từ các nguồn quan trắc khác nhau, hỗ trợ ra quyết định trong quy hoạch bảo tồn; Ứng dụng công nghệ số và mô hình dự báo biến đổi khí hậu, nhằm đánh giá kịch bản tác động đến san hô, cỏ biển và rừng ngập mặn; Tăng cường ứng dụng công nghệ sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý dựa trên bằng chứng khoa học, giảm phụ thuộc vào các hoạt động tuần tra thủ công.

Thứ ba, phục hồi các hệ sinh thái trọng điểm và bảo tồn loài nguy cấp

Các HST đặc thù của Cát Bà như rạn san hô, cỏ biển, rừng ngập mặn và rừng đá vôi đang chịu tác động mạnh, cần được ưu tiên phục hồi theo cách tiếp cận sinh thái cảnh quan. Các giải pháp bao gồm: Phục hồi rạn san hô bằng bộ khung nhân tạo, kỹ thuật cấy mảnh san hô và giám sát dài hạn, tập trung tại các khu vực suy thoái 20-40%; Mở rộng diện tích cỏ biển và rừng ngập mặn, kết hợp với kiểm soát bùn cát và giảm ô nhiễm từ hoạt động nuôi trồng thủy sản; Xây dựng và duy trì hành lang sinh thái nhằm kết nối 6 nhóm Voọc Cát Bà, giảm chia cắt sinh cảnh và tăng khả năng trao đổi di truyền; Tăng cường bảo tồn loài nguy cấp, bao

gồm Voọc Cát Bà, Sơn dương, rùa biển và một số loài thực vật đặc hữu; Phát triển chương trình nhân giống - tái thả có kiểm soát... Các biện pháp này hướng tới duy trì tính toàn vẹn sinh thái và gia tăng khả năng chống chịu của các HST trước BĐKH.

Thứ tư, đồng quản lý tài nguyên và phát triển sinh kế bền vững

Cộng đồng địa phương đóng vai trò rất quan trọng trong bảo tồn tài nguyên, nhằm giảm áp lực khai thác và tăng sinh kế bền vững, cần triển khai: Cơ chế đồng quản lý rừng và vùng biển ven bờ, khuyến khích cộng đồng tham gia giám sát, bảo vệ và đồng chịu trách nhiệm với các tài nguyên chung; Phát triển mô hình sinh kế xanh, bao gồm nuôi biển tuần hoàn, du lịch sinh thái, du lịch không rác thải nhựa, dịch vụ vận tải thân thiện môi trường; Nâng cao nhận thức cộng đồng, đặc biệt về bảo vệ rạn san hô, giảm sử dụng nhựa dùng một lần và hạn chế khai thác hải sản tận diệt; Khuyến khích mô hình kinh tế tuần hoàn và kinh tế biển xanh, giảm thiểu chất thải và tăng giá trị sản xuất trên đơn vị tài nguyên.

Thứ năm, mở rộng hợp tác quốc tế và tăng cường liên kết vùng

Cát Bà có tiềm năng lớn trong thu hút hợp tác quốc tế về bảo tồn, đặc biệt do là phần mở rộng của Di sản thiên nhiên thế giới. Để phát huy thế mạnh này, cần: Tăng cường hợp tác với UNESCO, thực hiện Chương trình giám sát Di sản và trao đổi kinh nghiệm quản lý; Mở rộng dự án hợp tác với các tổ chức quốc tế, đặc biệt trong phục hồi san hô, quản lý rừng đá vôi và bảo tồn linh trưởng; Thúc đẩy liên kết vùng giữa Hải Phòng - Quảng Ninh, hướng tới quản lý thống nhất vùng Di sản Vịnh Hạ Long - Cát Bà; Tiếp nhận nguồn tài trợ quốc tế trong lĩnh vực biến đổi khí hậu, bảo tồn biển và chuyển đổi sinh kế.

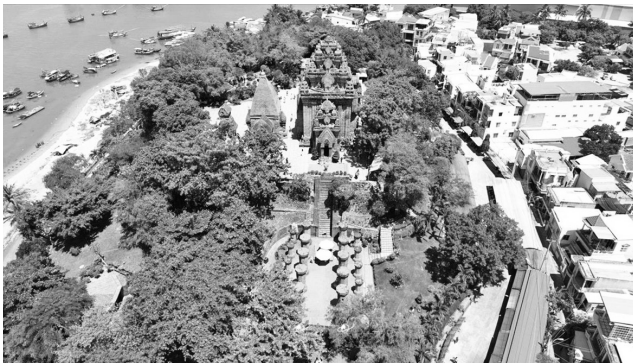
TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ TN&MT (2021). Báo cáo hiện trạng môi trường biển và hải đảo Quốc gia giai đoạn 2016-2030.
2. Mai Sỹ Luân (2013), "Nghiên cứu tập tính sử dụng vùng sống của hai cá thể Voọc Cát Bà (*Trachypithecus poliocephalus* Trouessart, 1911) tại VQG Cát Bà, Hải Phòng", Luận văn thạc sỹ khoa học Lâm nghiệp, Đại học Lâm nghiệp, Hà Nội.
3. Tạ Tuyết Nga (2014), "Nghiên cứu đặc điểm sinh thái và tập tính của loài Voọc Cát Bà (*Trachypithecus poliocephalus* Trouessart, 1911) tại VQG Cát Bà, Hải Phòng", Luận văn thạc sỹ khoa học Lâm nghiệp, Đại học Lâm nghiệp, Hà Nội.
4. UNESCO (2023). Hồ sơ đề cử Di sản thiên nhiên thế giới "Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà".
5. VQG Cát Bà. Báo cáo thường niên giai đoạn 2014-2024.

TỈNH KHÁNH HÒA

SỨC SỐNG MỚI TỪ CHIẾN LƯỢC

TUYÊN TRUYỀN VĂN HÓA SÂU RỘNG



Di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt Tháp Bà Pô Nagar, tỉnh Khánh Hòa. Ảnh: Nguyễn Thành - TTXVN

Khánh Hòa, với vị thế là một trong những trung tâm du lịch hàng đầu của cả nước, đã và đang khẳng định vai trò chiến lược của văn hóa trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội. Trong 9 tháng đầu năm 2025, công tác tuyên truyền và quảng bá văn hóa tại tỉnh đã diễn ra sôi nổi, đa dạng và có trọng tâm, không chỉ nhằm bảo tồn các giá trị di sản mà còn tạo ra sức hút mạnh mẽ cho du lịch, góp phần vào mục tiêu tăng trưởng hai con số của tỉnh.

VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG: MỘT DÒNG CHẢY SÂU SẮC

Điểm nhấn nổi bật trong công tác tuyên truyền văn hóa của Khánh Hòa là việc tổ chức thành công chuỗi các sự kiện quy mô, gắn liền với di sản và lịch sử dân tộc.

Thứ nhất, việc tổ chức thành công Lễ công bố và đón nhận bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt Tháp Bà Pô Nagar Nha Trang và di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Tri thức dân gian “Tri thức khai thác và chế biến Trầm hương Khánh Hòa” là sự kiện mang ý nghĩa tuyên truyền sâu sắc. Đây không chỉ là Lễ đón nhận danh hiệu mà còn là dịp để quảng bá, tôn vinh những di sản độc đáo gắn liền với văn hóa Chăm và giá trị đặc trưng của xứ Trầm Hương Khánh Hòa.

Thứ hai, các hoạt động kỷ niệm lịch sử được triển khai sôi nổi với nhiều hình thức đa dạng, tập trung tuyên truyền trực quan. Đặc biệt là Lễ kỷ niệm và Chương trình nghệ thuật đặc biệt kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng tỉnh Khánh Hòa (2/4/1975 - 2/4/2025) và 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025) đã tạo nên dấu ấn sâu đậm trong lòng người dân và du khách. Bên cạnh đó, các hoạt động tuyên truyền trực quan kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2025) cũng được thực hiện rộng khắp.

Thứ ba, các giá trị văn hóa dân tộc thiểu số và văn hóa cộng đồng được quan tâm đặc biệt. Tỉnh đã tổ chức thành công Chương trình Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2025, cùng với đó là công tác chuẩn bị cho Ngày hội văn hóa dân tộc Chăm lần thứ VI và Lễ hội Katê năm 2025 (lễ hội Ka tê đã xong). Công tác bảo tồn

và phát huy các giá trị phi vật thể cũng được đẩy mạnh như xây dựng Đề án bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật làm gốm người Chăm và thực hiện việc mở lớp truyền dạy Nghệ thuật làm gốm cho cộng đồng làng gốm Chăm Bàu Trúc.

TƯƠNG TÁC VÀ ĐỔI MỚI TRONG TUYÊN TRUYỀN

Công tác tuyên truyền văn hóa không chỉ giới hạn ở các sự kiện lớn mà còn được lồng ghép trong các hoạt động thường nhật và du lịch. Trong đó, tuyên truyền lưu động và nghệ thuật đường phố trở thành kênh giao tiếp trực tiếp với công chúng. Khánh Hòa đã tổ chức Liên hoan Tuyên truyền lưu động tỉnh Khánh Hòa lần thứ XV - năm 2025, đồng thời duy trì các hoạt động nghệ thuật đường phố định kỳ hàng tuần tại công viên Tuệ Tĩnh. Đặc biệt, hoạt động Hô hát Bài chòi được tổ chức định kỳ tại công viên bờ biển đối diện Khách sạn Novotel, mang âm hưởng văn hóa dân gian đến gần hơn với du khách và người dân.

Hoạt động triển lãm và trưng bày được đổi mới với các chuyên đề hấp dẫn. Các đơn vị sự nghiệp đã liên tục tổ chức các hoạt động trưng bày, triển lãm để đáp ứng nhu cầu của người dân và du khách. Trong đó, có các triển lãm chuyên đề như: “Đặc trưng văn hóa của dân tộc Chăm và Raglai ở Khánh Hòa”, hay triển lãm “Không gian văn hóa Trầm Hương” trong chương trình khởi động Lễ hội Văn hóa - Du lịch biển năm 2025.

Tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị cũng là một trọng tâm lớn, nổi bật là công tác tuyên truyền Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Các hoạt động như trưng bày, triển lãm tranh, ảnh tư liệu tại nơi diễn ra Đại hội và các chương trình nghệ thuật chào mừng đã được chuẩn bị và triển khai kỹ lưỡng.

VĂN HÓA LÀ CẦU NỐI DU LỊCH VÀ HỘI NHẬP

Văn hóa được xem là nguồn lực quan trọng thúc đẩy ngành du lịch. Sự kiện Lễ hội Văn hóa - Du lịch biển năm 2025 là minh chứng rõ rệt cho sự kết hợp hài hòa giữa văn hóa và du lịch, bao gồm cả chương trình nghệ thuật đặc sắc.



Trình diễn công đoạn chế tác trầm hương trong Triển lãm thành tựu đất nước (tại Hà Nội) nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh (Ảnh Khánh Hòa Online)



Ngoài ra, Khánh Hòa còn tích cực tham gia các sự kiện văn hóa lớn của đất nước như tham gia Triển lãm thành tựu đất nước (tại Hà Nội) nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh và tham gia tổ chức, phối hợp tổ chức các cuộc thi tầm cỡ như Cuộc thi Hoa hậu Doanh nhân Hương sắc Việt Nam năm 2025 và Cuộc thi Hoa hậu Đại dương.

Nhìn chung, công tác tuyên truyền về lĩnh vực văn hóa của Khánh Hòa trong 9 tháng đầu năm 2025 đã cho thấy sự chủ động, đa dạng về hình thức và trọng tâm rõ ràng, tạo nền tảng vững chắc để văn hóa thực sự trở thành động lực phát triển, tạo nên “sức sống mới” và khẳng định thương hiệu văn hóa - du lịch của địa phương.

AN MINH

ĐIỂM ĐẾN XANH VÀ HỘI NHẬP - CHIẾN LƯỢC TĂNG TRƯỞNG HAI CON SỐ

Khánh Hòa đang từng bước định vị mình là điểm đến du lịch mang tính quốc tế cao, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2025-2030. Công tác tuyên truyền, xúc tiến trong 9 tháng đầu năm 2025 của tỉnh tập trung mạnh mẽ vào hai chiến lược cốt lõi: “Du lịch Xanh” và “Hội nhập Quốc tế”, biến Khánh Hòa thành một điểm sáng trên bản đồ du lịch khu vực.

CHIẾN LƯỢC XANH - XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU BỀN VỮNG

Khánh Hòa xác định du lịch xanh là một nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao chất lượng và thương hiệu điểm đến.

Áp dụng Bộ tiêu chuẩn Du lịch Xanh: Tỉnh đã triển khai Bộ tiêu chuẩn Du lịch Xanh tỉnh Khánh Hòa. Để hiện thực hóa tiêu chuẩn này, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với Trường Đại học VinUni tổ chức lớp tập huấn sử dụng Phần mềm Hệ thống quản lý tiêu chuẩn du lịch xanh cho hơn 100 doanh nghiệp, bao gồm các cơ sở lưu trú 4-5 sao, quy mô lớn và các khu, điểm du lịch. Đây là bước đi tiên phong, sử dụng công nghệ để chuẩn hóa và quản lý hiệu quả tiêu chuẩn xanh tại các cơ sở.

Nâng cao nhận thức cộng đồng: Công tác tuyên truyền về du lịch xanh được đẩy mạnh qua các sự kiện. Điển hình là việc phối hợp với Báo Tuổi trẻ tổ chức thành công Hội thảo “Để Khánh Hòa thành điểm đến xanh toàn diện của thế giới”, nhận được sự đánh giá cao từ các chuyên gia, doanh

nh nghiệp và cơ quan thông tấn báo chí, góp phần quảng bá rộng rãi cam kết về phát triển bền vững của tỉnh.

Phát triển du lịch cộng đồng: Khánh Hòa cũng chú trọng phát triển các mô hình du lịch cộng đồng như tại đảo Bích Đầm (Nha Trang), xã Khánh Trung (Khánh Vĩnh), mô hình Phan Gia Xanh Garden (Diên Khánh) và Trang trại Trầm Hương Hoàng Trầm. Mặc dù các điểm đến này chưa hoàn toàn đạt tiêu chí về vệ sinh, môi trường và an ninh, tỉnh vẫn tiếp tục chỉ đạo các địa phương hoàn thiện mô hình, thể hiện sự quyết tâm trong việc phát triển du lịch gắn liền với văn hóa và cộng đồng.

HỘI NHẬP QUỐC TẾ -

MỞ RỘNG CỬA NGÕ ĐÓN KHÁCH

Với tốc độ tăng trưởng khách quốc tế ấn tượng (ước đạt hơn 4,3 triệu lượt, tăng 18,7% so với cùng kỳ 2024 trong 9 tháng đầu năm), Khánh Hòa đã chứng minh hiệu quả của các nỗ lực hội nhập và xúc tiến.

Hợp tác chiến lược hàng không: Tỉnh đã đẩy mạnh hợp tác với các đối tác hàng không lớn. Đặc biệt, Biên bản thỏa thuận hợp tác toàn diện giữa UBND tỉnh Khánh Hòa và Tổng Công ty Hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines) giai đoạn 2026-2030 đã được ký kết. Đây là cơ sở quan trọng để xây dựng kế hoạch triển khai, đảm bảo nguồn khách và tuyến bay ổn định, hỗ trợ công tác quảng bá.

Xúc tiến thị trường trọng điểm: Khánh Hòa chủ động tìm kiếm và mở rộng đường bay thẳng. Tỉnh đã tổ chức đón tiếp và làm việc với Đoàn Chủ tịch Hiệp hội Quản trị Du lịch Hàn Quốc và Đoàn đại diện sân bay Narita - Nhật Bản để trao đổi kế hoạch mở đường bay thẳng. Việc đón các đoàn Famtrip doanh nghiệp du lịch Nhật Bản đến khảo sát cũng là hoạt động tuyên truyền hiệu quả, giúp đối tác hỗ trợ công tác truyền thông, giới thiệu quảng bá thông tin du lịch Khánh Hòa.

Tổ chức sự kiện tầm cỡ: Việc tổ chức và phối hợp tổ chức các giải thể thao và sự kiện văn hóa quốc tế là một kênh tuyên truyền hiệu quả. Điển hình là Giải Vô địch và Trẻ Taekwondo Đông Nam Á lần thứ 17 - Tiền SEA Games 33 và Giải Vô địch Taekwondo các CLB quốc tế lần thứ 21 năm 2025. Các sự kiện này không chỉ thu hút vận động viên, du khách mà còn tạo cơ hội để quảng bá hình ảnh Khánh Hòa năng động, thân thiện ra thế giới.

Phát triển chính sách: Công tác tham mưu cho UBND tỉnh triển khai Chiến lược phát triển du lịch Khánh Hòa giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2045 và xây dựng dự thảo Kế hoạch triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động đón khách du lịch quốc tế giai đoạn 2025-2030 cho thấy sự chuẩn bị đồng bộ về mặt chính sách để đón đầu xu hướng hội nhập.

Với việc kiên trì theo đuổi chiến lược Du lịch Xanh và Hội nhập Quốc tế, Khánh Hòa đang không chỉ tập trung vào tăng trưởng số lượng mà còn hướng tới nâng cao chất lượng dịch vụ và thương hiệu điểm đến. Những nỗ lực này là động lực chính giúp du lịch Khánh Hòa duy trì đà tăng trưởng, hướng tới mục tiêu trở thành điểm đến hàng đầu khu vực và thế giới.

NHẬT MINH



Quang cảnh hội thảo “Để Khánh Hòa trở thành điểm đến xanh toàn diện của thế giới” (Ảnh Khánh Hòa Online)



VƯỢT THÁCH THỨC TOÀN CẦU, DUY TRÌ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG ẤN TƯỢNG TRONG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Năm 2025 được dự báo là một năm nhiều biến động đối với kinh tế toàn cầu, với những rủi ro thường trực như căng thẳng địa chính trị, biến động chuỗi cung ứng, áp lực lạm phát và các hiện tượng khí hậu cực đoan. Mặc dù chịu tác động từ những thách thức chung, nền kinh tế Việt Nam nói chung và tỉnh Khánh Hòa nói riêng vẫn đạt được những kết quả rất tích cực, đặc biệt trong 9 tháng đầu năm. Với sự quyết tâm và nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân, Khánh Hòa đã duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế - xã hội ấn tượng, cho thấy sự phục hồi và phát triển bền vững.

ĐẤU ẤN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) Khánh Hòa trong 9 tháng năm 2025 ước đạt 71.974,5 tỷ đồng theo giá so sánh 2010, tăng 7% so với cùng kỳ năm trước. Tốc độ tăng trưởng này được duy trì ổn định qua các quý: quý I tăng 7,42%, quý II tăng 6,57% và quý III tăng 7,08%.

Mức tăng trưởng chung của tỉnh được đóng góp bởi sự phát triển đồng đều của ba khu vực kinh tế chính:

Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8%, đóng góp 2,75 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung. Trong đó, ngành xây dựng nổi bật với mức tăng 13,54%, nhờ vào việc khởi công nhiều công trình trọng điểm của quốc gia và của tỉnh, đóng góp 1,52 điểm phần trăm. Ngành công nghiệp tăng 5,31%, đóng góp 1,23 điểm phần trăm.

Khu vực dịch vụ có mức tăng trưởng cao thứ hai với 7,78%, đóng góp 3,24 điểm phần trăm và chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu GRDP toàn tỉnh. Động lực chính đến từ ngành nghệ thuật, vui chơi, giải trí tăng mạnh 16,59% nhờ lượng khách du lịch tăng đột biến trong các dịp Lễ, Tết và mùa cao điểm hè. Vận tải kho bãi cũng tăng 9,87% do nhu cầu đi lại của người dân và du khách, và dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng 6,67%.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,66%, đóng góp 0,44 điểm phần trăm. Đây là khu vực có tốc độ tăng GRDP thấp nhất. Trong đó, lâm nghiệp tăng mạnh 19,73% do sản lượng gỗ khai thác tăng cao, thủy sản tăng 4,78% nhờ thời tiết thuận lợi và áp dụng hình thức nuôi siêu thâm canh công nghệ cao. Riêng nông nghiệp giảm 1,12% do thời tiết không thuận lợi và việc thu hẹp diện tích cây trồng.

Về cơ cấu kinh tế theo giá hiện hành, khu vực dịch vụ tiếp tục chiếm tỷ trọng cao nhất với 40,27%.

ĐIỂM SÁNG TÀI CHÍNH VÀ NGÂN HÀNG

Công tác tài chính, ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt kết quả ấn tượng. Tổng thu ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2025 ước đạt 28.386 tỷ đồng, bằng 95,93% dự toán và tăng mạnh 47,07% so với năm trước. Đóng góp lớn nhất vào mức tăng này là thu từ sản xuất kinh doanh trong nước đạt 27.056 tỷ đồng, tăng 59,11% so với năm trước. Nổi bật là thu tiền sử dụng đất đạt 7.580 tỷ đồng, gấp 4,1 lần; thu ngoài quốc doanh đạt 6.510 tỷ đồng, tăng 61,27%.

Tổng chi cân đối ngân sách nhà nước địa phương ước đạt 23.227,8 tỷ đồng, bằng 70,55% dự toán và tăng 34,47% so cùng kỳ. Trong đó, chi đầu tư phát triển đạt 10.300 tỷ đồng, tăng 30,05%, cho thấy sự tập trung đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt cho các công trình trọng điểm.

Trong lĩnh vực ngân hàng, tổng vốn huy động ước đến cuối tháng 9/2025 đạt 178.644 tỷ đồng, tăng 12,19% so với đầu năm. Dư nợ cho vay của các tổ chức tín dụng đạt 196.964 tỷ đồng, tăng 6,8% so với đầu năm, với việc các chi nhánh TCTD tích cực đẩy mạnh giải pháp tăng trưởng tín dụng, hướng dòng vốn vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên.

BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ VÀ LẠM PHÁT

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 9 tháng năm 2025 tăng 2,33% so với bình quân cùng kỳ năm trước. Mức tăng này chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố: Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng mạnh nhất 12,65%, chủ yếu do dịch vụ y tế tăng 17,04% theo lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 6,74%, trong đó đồ trang sức tăng mạnh 41,37% do biến động của giá vàng; Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 3,64%; Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,16%. Đặc biệt, chỉ số giá vàng tháng 9/2025 tăng 56,2% so cùng kỳ năm trước và bình quân 9 tháng tăng 39,9%. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 9/2025 tăng 6,19% so cùng kỳ năm trước và bình quân 9 tháng tăng 3,05%. Những biến động này phản ánh áp lực từ thị trường thế giới và tỷ giá hối đoái.

CÁC THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Mặc dù đạt được kết quả tích cực, kinh tế - xã hội Khánh Hòa vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP cả năm đạt 8,1%. Tăng trưởng ngành công nghiệp chưa đủ cao để trở thành động lực chính cho tăng trưởng chung. Du lịch, dịch vụ chưa có sự tăng trưởng đột phá. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và triển khai các dự án ngoài ngân sách còn chậm. Các động lực tăng trưởng mới về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số cần thêm thời gian để phát huy hiệu quả.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy, HĐND và đặc biệt là UBND tỉnh đã quyết liệt chỉ đạo, điều hành thực hiện đồng bộ các giải pháp: Tập trung đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công và các công trình trọng điểm; Tăng cường hiệu quả công tác cải cách hành chính, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, đầu tư, sản xuất kinh doanh; Thúc đẩy chuyển đổi số, triển khai mô hình chính quyền điện tử, chính quyền số không giấy; Thực hiện các giải pháp tăng thu ngân sách nhà nước, sử dụng ngân sách hiệu quả và tiết kiệm; Chú trọng phát triển các lĩnh vực y tế, văn hóa, giáo dục, quan tâm đời sống xã hội...

Khánh Hòa đang thực hiện tốt nhiệm vụ kép “vừa ổn định tổ chức bộ máy, vừa đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội”. Với những kết quả đạt được, cùng sự quyết tâm, nỗ lực của cả hệ thống chính trị, Khánh Hòa đang vững vàng hướng tới mục tiêu tăng trưởng đã đề ra trong những tháng cuối năm 2025.

XUÂN PHONG



THÀNH PHỐ HÀ NỘI XÃ GIA LÂM XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GẮN VỚI ĐÔ THỊ VĂN MINH, HIỆN ĐẠI

Xã Gia Lâm, Hà Nội được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của xã Dương Xá (huyện Gia Lâm cũ); phần lớn thị trấn Trâu Quỳ cùng các xã: Cổ Bi, Kiều Kỵ; một phần các xã: Đặng Xá, Phú Sơn, Đa Tốn, Bát Tràng (huyện Gia Lâm) và phường Thạch Bàn (quận Long Biên). Nằm trong khu đô thị phía Đông sông Hồng trong quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, xã Gia Lâm đang phát huy kết quả của công cuộc xây dựng nông thôn mới (NTM), từng bước hoàn thiện các tiêu chí đô thị, hướng tới mục tiêu thành lập phường trong giai đoạn 2025 - 2030.

BỨT PHÁ TỪ NÔNG THÔN MỚI

Theo Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, Gia Lâm nằm trong khu đô thị phía Đông sông Hồng (Long Biên - Gia Lâm), được xác định là trung tâm mới của Hà Nội, kết nối với các đô thị của tỉnh Bắc Ninh, Hưng Yên. Trước khi được định hướng phát triển lên phường, Gia Lâm là điểm sáng trong Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM của Hà Nội. Xã có lợi thế vững chắc bởi từ 2018, huyện Gia Lâm (cũ) đã hoàn thành xây dựng NTM và đến cuối năm 2023 được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn NTM nâng cao. Ba địa phương sáp nhập vào Gia Lâm hiện nay đều đã đạt chuẩn NTM nâng cao, trong đó Dương Xá, Cổ Bi đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; thị trấn Trâu Quỳ được công nhận “Chuẩn văn minh đô thị”.

Được sự quan tâm của lãnh đạo, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và sự đồng lòng, góp sức của nhân dân, Chương trình xây dựng NTM nâng cao của xã Gia Lâm đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội hàng năm đều đạt và vượt mức so với cùng kỳ năm trước; giá trị sản xuất các ngành kinh tế chủ yếu do xã quản lý tăng bình quân 11,63%. Người dân được thụ hưởng cuộc sống đầy đủ hơn cả về vật chất lẫn tinh thần, thu nhập bình quân đầu người năm 2025 ước đạt 85,3 triệu đồng/người/năm (tăng 30 triệu đồng so với năm 2019), trên địa bàn không còn hộ nghèo. Công tác huy động nguồn lực được bảo đảm, tổng nguồn kế hoạch đầu



Gia Lâm là địa phương tiêu biểu của Hà Nội phát triển NTM tiệm cận với văn minh đô thị

tư công trung hạn giai đoạn 2020 - 2025 là 9.300 tỷ đồng, với 477 dự án để phát triển, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị, hệ thống hạ tầng khung. Ngoài các chỉ tiêu về kinh tế, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã đạt 130%; các tiêu chí còn lại đều thuận lợi để tiếp tục xây dựng NTM kiểu mẫu; 100% trường công lập được công nhận đạt chuẩn quốc gia, trong đó 50% trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. An sinh xã hội đảm bảo; công tác y tế, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và phát triển ổn định.

Riêng các cấp Hội Nông dân xã Gia Lâm, trong giai đoạn từ năm 2023 - 2025 đã cụ thể hóa các tiêu chí thành nội dung vận động, phong trào thi đua phù hợp với từng địa bàn dân cư, trong đó, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng NTM, nâng cấp xã thành phường là phong trào được triển khai sâu rộng và đạt hiệu quả rõ rệt. Hội Nông dân đã xây dựng được 4 tuyến đường kiểu mẫu, 3 hàng cây nông dân, xây dựng 6 cánh đồng sạch gắn biển chào mừng các sự kiện lớn của Thủ đô và đất nước. Đoạn đường “Nông dân tự quản” tại các thôn, tổ dân phố, khu dân cư tiếp tục được duy trì; nhiều mô hình sản xuất xanh, thân thiện môi trường được duy trì, kết hợp với phong trào trồng hoa, cây xanh dọc các tuyến đường. Người dân ngày càng ý thức giữ gìn cảnh quan, chung tay xây dựng môi trường sống Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp.

Từ những kết quả đạt được, giai đoạn 2025 - 2030, xã Gia Lâm tiếp tục tập trung phát triển dựa trên ba trụ cột: (i) Văn hóa và con người; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp; xây dựng nếp sống theo hướng văn minh đô thị; (ii) Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; (iii) Phát triển hạ tầng đồng bộ, hiện đại, có tính kết nối cao; xây dựng đô thị “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp” theo định hướng trở thành phường “văn minh - hiện đại”. Đây chính là nền tảng vững chắc để xã tiến thêm bước nữa trong lộ trình phát triển đô thị bền vững.

QUYẾT TÂM VÌ MỘT GIA LÂM “VĂN MINH - HIỆN ĐẠI - BỀN VỮNG”

Đại hội Đảng bộ xã Gia Lâm lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã xác định rõ mục tiêu: “Phát triển hạ tầng đồng bộ, hiện đại, có tính kết nối cao; xây dựng đô thị Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư hạ tầng đô thị, gắn với mục tiêu phát triển xã Gia Lâm thành phường văn minh - hiện đại. Đây đồng thời là giai đoạn đột phá, hướng tới xây dựng xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và trở thành vùng sinh thái trọng điểm của Thủ đô. Mục tiêu tổng quát là phát huy truyền thống văn hóa, tinh thần đoàn kết, khai thác hiệu quả tiềm năng, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, nâng cao đời sống nhân dân và xây dựng Gia Lâm trở thành miền quê đáng sống. Để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị năm 2025, tiếp tục xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, gắn với phát triển đô thị và BVMT, Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Gia Lâm đã phát động phong trào thi đua năm 2025. Theo đó, huy động mọi nguồn lực, duy trì, củng cố các tiêu chí đã đạt gắn với các tiêu chí NTM



kiểu mẫu và tiêu chí xây dựng xã thành phường; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”; tăng cường chỉ đạo, điều hành, tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp góp phần tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh gắn với BVMT; tập trung huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn vốn đầu tư; khai thác, sử dụng hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương; chú trọng chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nhanh, bền vững, thân thiện với môi trường...

Theo Bí thư Đảng ủy xã Gia Lâm Nguyễn Việt Hà, với sự kế thừa và phát huy thành quả của huyện Gia Lâm cũ trong quá trình xây dựng xã thành phường, xã Gia Lâm ngày nay có điều kiện thuận lợi về hạ tầng kinh tế, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; có tiềm năng, tiềm lực mạnh về phát triển kinh tế. Địa phương cũng đang bám sát mọi chủ trương, chính sách của Trung ương, Thành phố để hoàn thiện các tiêu chí thành lập phường trong thời gian tới. Cùng với đó, tiếp tục rà soát quỹ đất công, đất xen kẹt, dành đất cho công trình công cộng, công viên, sân chơi; phối hợp với các ngành chức năng nghiên cứu mở rộng mạng lưới giao thông công cộng, từ bến xe, trạm trung chuyển đến hệ thống xe buýt, tạo sự gắn kết liên vùng. Đối với nhiệm vụ xây dựng NTN, Gia Lâm vốn là vùng bãi trù phú phía Đông Hà Nội, lợi thế đất đai màu mỡ, nguồn lao động dồi dào và truyền thống canh tác lâu đời. Sau sáp nhập, cùng với tốc độ đô thị hóa hơn 80%, nông nghiệp của xã không thu hẹp mà đang từng bước chuyển hướng sang nông nghiệp đô thị, công nghệ cao, phù hợp với chiến lược phát triển của huyện Gia Lâm cũ và quy hoạch chung Thủ đô, giữ vai trò nền tảng trong hành trình hướng đến NTM kiểu mẫu. Thấm nhuần tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW của Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, hòa mình với khí thế chung của Thành phố Hà Nội, Gia Lâm kiên định phát triển theo hướng “Xanh - hài hòa - bền vững”, coi nông thôn là nền tảng, đô thị là động lực, di sản là bản sắc, văn hóa là cốt lõi và đã sớm cụ thể hóa quan điểm này bằng những chương trình, cơ chế, chính sách sáng tạo, phù hợp thực tiễn. Với tiềm năng, thế mạnh sẵn có, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân xã Gia Lâm quyết tâm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đã đề ra, xây dựng Gia Lâm sớm trở thành phường giàu đẹp, văn minh, hiện đại, vững bước tiến vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Kết luận: Trong bối cảnh triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Gia Lâm đang tiếp tục nỗ lực, quyết tâm đẩy mạnh phong trào xây dựng NTM đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; xây dựng NTM thông minh, kiểu mẫu, hiện đại; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ, môi trường, cảnh quan Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Trên tinh thần đoàn kết, quyết tâm, đồng thuận cao của cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn xã cùng những định hướng đúng đắn, sự vào cuộc quyết liệt, kịp thời ngay từ đầu của cả hệ thống chính trị đang tạo nên luồng sinh khí

mới, đặt những viên gạch đầu tiên làm nền móng vững chắc cho hành trình xây dựng Gia Lâm giàu đẹp, xứng đáng là một trong những xã đi đầu thực hiện thành công mô hình chính quyền địa phương 2 cấp của Thủ đô.

SƠN TÙNG

(Bài viết có sự phối hợp của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố Hà Nội)

HÀNH TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CỦA XÃ THANH OAI

Nếu đô thị là thước đo hiện đại thì nông thôn là đại diện cho bản sắc. Trong hành trình xây dựng nông thôn mới (NTM), xã Thanh Oai (TP. Hà Nội) đã triển khai nhiều giải pháp thiết thực nhưng vẫn giữ được linh hồn riêng - bản sắc, giá trị văn hóa, tinh thần của nông thôn. Từ một huyện khó khăn, Thanh Oai trở thành huyện nằm trong tốp đầu của thành phố về xây dựng NTM, khi có 100% số xã trên địa bàn huyện đạt chuẩn NTM vào năm 2019, vinh dự được Chính phủ công nhận đạt chuẩn huyện NTM vào năm 2020 và hoàn thành mục tiêu xây dựng huyện đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2024, về đích trước 1 năm so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

Thanh Oai là xã nằm ở cửa ngõ phía Tây Nam Thủ đô, có diện tích tự nhiên 26,86 km²; quy mô dân số 54.475 người, được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích và dân số của các xã Thanh Mai, Kim An, Đỗ Động, Phương Trung, thị trấn Kim Bài và phần lớn xã Kim Thư thuộc huyện Thanh Oai. Tên gọi “Thanh Oai” được giữ lại nhằm bảo tồn giá trị lịch sử, văn hóa và truyền thống của vùng đất địa linh nhân kiệt này, đồng thời khẳng định vị thế trung tâm hành chính, kinh tế của huyện trước đây. Việc đặt tên mới cũng nhận được sự đồng thuận cao từ nhân dân, tạo nền tảng thuận lợi để phát huy tiềm lực kinh tế, phát triển du lịch và xây dựng NTM.

Trước khi thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM, các xã trên địa bàn Thanh Oai mới chỉ đạt từ 1 - 3 tiêu chí xây dựng NTM. Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội xuống cấp, thu nhập của người dân còn thấp, bình quân đạt 8,028 triệu đồng (năm 2010), tỷ lệ hộ nghèo cao (chiếm 11,42%). Sản xuất chủ yếu là các sản phẩm thô,



Đường làng, ngõ xóm trên địa bàn xã Thanh Oai luôn xanh - sạch - đẹp



Xã Thanh Oai hướng tới phát triển nông nghiệp hiện đại, đô thị sinh thái

chưa qua chế biến, thiếu liên kết theo chuỗi giá trị bền vững. Giá trị sản phẩm còn thấp, giá bán bấp bênh, chưa có tính cạnh tranh. Số lượng các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp còn ít. Nguồn lực đầu tư xây dựng NTM còn hạn chế, hệ thống hạ tầng kinh tế, xã hội chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Xuất phát điểm thấp như vậy là một trở ngại lớn cho Thanh Oai trong việc triển khai Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM. Nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện Chương trình và để đạt được mục tiêu đề ra, được sự quan tâm của Trung ương, thành phố, Huyện ủy, HĐND, UBND Thanh Oai đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, ban hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế đặc thù phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương và phân công cụ thể cho cấp ủy, chính quyền các cấp để tổ chức thực hiện. Nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, năm 2024, thu ngân sách Nhà nước của Thanh Oai đạt 1.743,9 tỷ đồng (cao nhất từ trước tới nay); Tốc độ tăng trưởng kinh tế của huyện đạt 14,9%; Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng bền vững. Thanh Oai có thêm 10 trường công lập đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 69/71 trường (đạt 97,1%); thu nhập bình quân đầu người đạt 76,6 triệu đồng/người/năm; toàn huyện không còn hộ nghèo; nhân dân được tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục đạt chuẩn và chất lượng cao. Hàng năm, huyện đều lựa chọn các xã bảo đảm đủ điều kiện để đăng ký phấn đấu hoàn thành xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu. Việc phân kỳ, xác định lộ trình từng xã theo từng năm, từng giai đoạn được xây dựng khoa học, bảo đảm hoàn thành kế hoạch đề ra và giúp cho huyện cân đối nguồn thu - chi ngân sách, có cơ chế hỗ trợ kịp thời cho các xã. Đó là những kinh nghiệm Thanh Oai đã triển khai mang lại hiệu quả cao. Bên cạnh đó, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Thanh Oai khóa XXIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định cải cách hành chính và xây dựng kết cấu hạ tầng là 2 khâu đột phá của huyện. Đến nay, Thanh Oai đã nâng cấp, cải tạo 270km đường giao thông các loại. Hạ tầng khung của huyện được quy hoạch và triển khai thực hiện đồng bộ; quyết liệt triển khai dự án nâng cấp, mở rộng tuyến QL 21B, xây dựng trục đường phát triển kinh tế. Ngoài ra, Thanh Oai đã khởi công, xây dựng hạ tầng kỹ

thuật 5 Cụm công nghiệp và 1 chợ đầu mối Nam Hà Nội đã hoàn thiện, bước đầu đem lại nguồn thu cho ngân sách địa phương và tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Công tác cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực, trong đó trọng tâm và chuyển đổi số trong xây dựng chính quyền số, xã hội số. Đến nay, sau hơn 10 năm, Thanh Oai hôm nay đã khoác trên mình diện mạo mới; làng quê khang trang, hiện đại với hệ thống hạ tầng được đầu tư đồng bộ, kinh tế phát triển. Từ một huyện khó khăn, Thanh Oai nằm trong top đầu của thành phố về xây dựng NTM.

Theo Phó Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM TP. Hà Nội Ngô Văn Ngồn, xây dựng NTM là hành trình không có điểm dừng, đề nghị các xã tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí. Các địa phương hoàn thành NTM nâng cao rồi cần tiếp tục triển khai thực hiện xây dựng NTM kiểu mẫu và hoàn thành NTM kiểu mẫu trên 1, 2 lĩnh vực rồi cần tiếp tục xây dựng NTM kiểu mẫu toàn diện trên 8 lĩnh vực, hướng đến xây dựng nông thôn thông minh nhằm nâng cao hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Nhìn lại chặng đường xây dựng NTM của Thanh Oai có được kết quả như hôm nay là nhờ sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Thành ủy, HĐND, UBND TP. Hà Nội, Ban chỉ đạo Chương trình số 04-CTr/TU của Thành ủy. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở đều tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, quyết liệt, đồng bộ, sáng tạo, có trọng tâm, trọng điểm các giải pháp xây dựng NTM. Với quan điểm, mục tiêu: Xây dựng NTM, NTM nâng cao cần thực hiện thực chất hơn, thiết thực hơn, hiệu quả và bền vững hơn gắn liền với quá trình đô thị hóa, NTM văn minh và hiện đại tiến tới đô thị văn minh, thông minh; hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ, phù hợp theo tiêu chí đô thị; kinh tế nông thôn phát triển mạnh mẽ và bền vững, sản phẩm có sức cạnh tranh cao, quốc phòng và an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững trên địa bàn Thủ đô, trong thời gian tới, xã Thanh Oai sẽ cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn bằng cách đẩy mạnh phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp đô thị và sinh thái; Quan tâm xây dựng vùng nguyên liệu nông sản an toàn gắn với mã vùng trồng, mã vạch sản phẩm, truy xuất nguồn gốc phù hợp với quy hoạch. Bên cạnh đó, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, ngành nghề nông thôn gắn với du lịch nông thôn, du lịch trải nghiệm. Đặc biệt, chú trọng tới nâng cao chất lượng cuộc sống về vật chất và tinh thần của người dân; đầu tư, nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động các thiết chế văn hóa, y tế, giáo dục, thể thao và các dịch vụ tốt nhất đáp ứng nhu cầu của người dân. Trong bối cảnh mô hình chính quyền địa phương hai cấp, với việc sáp nhập sáu đơn vị hành chính trên cơ sở đồng thuận của nhân dân, tin tưởng rằng xã Thanh Oai sẽ tiếp tục đẩy mạnh phong trào xây dựng NTM đi vào chiều sâu, bền vững, gắn với bản sắc văn hóa Thủ đô nghìn năm văn hiến.

THANH BÌNH

(Bài viết có sự phối hợp của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố Hà Nội)